

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HC-ST

Ngày: 23-5-2022

“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thới

Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lê Thị Hồng Hạnh
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 142/2021/TLST-HC ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị B, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Long An

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ - Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh Tr - Phó Chủ tịch;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoài Th - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn Tr, sinh năm: 1940;

Địa chỉ: Số 24 Đường 14, ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phan Văn M, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà B, ông M, ông Tr có mặt; ông Tr, ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người khởi kiện có nội dung như sau:

Bà Trần Thị B yêu cầu:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 409424 vào sổ số 01789 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/8/2000 cho bà Trần Thị B đối với thửa đất 608, tờ bản đồ số 04, diện tích 3.327m², loại đất trồng lúa, tọa lạc tại xã Tr (nay là M), huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801571 vào sổ số 3104 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ông Trương Văn Tr ngày 31/10/2005 đối với thửa đất 139, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Tr (nay là M), huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Một phần thửa 139 bà B sử dụng nhưng ông Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và một phần thửa 608 ông Tr sử dụng nhưng bà B được cấp giấy, giữa phần đất của bà B đang sử dụng và phần đất ông Tr đang sử dụng có bờ ranh rõ ràng, các bên thống nhất và không có tranh chấp, phần đất của ông Tr là giáp đường, còn phần đất của bà B không giáp đường, vị trí sử dụng là theo chiều dọc còn được cấp theo chiều ngang, sai vị trí. Đầu năm 2021, bà B làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tặng cho con thì phát hiện có sự cấp nhầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như trên, nên bà B đã làm đơn khiếu nại, ngày 06/5/2021 Ủy ban nhân dân huyện C có công văn trả lời số 2042/UBND-KT hướng dẫn bà khởi kiện tại Tòa án. Ngày 18/11/2021 bà B làm đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu hủy giấy chứng nhận đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Tr đối với thửa 139 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà B đối với thửa đất 608 nêu trên.

Tại Văn bản số 1715/UBND-NC ngày 13/4/2022, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C trình bày có nội dung như sau:

Qua xem xét hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 409424 vào sổ số 01789 cho bà Trần Thị B ngày 22/8/2000 đối với thửa đất số 608, tờ bản đồ số 04, diện tích 3.327m², loại đất lúa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801571 vào sổ số 3104 ngày 31/10/2005 cho ông Trương Văn Tr đối với thửa đất số 139, tờ bản đồ số 4, cùng tọa lạc tại xã Tr (nay là xã M) là đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật. Sau khi có Bản án, Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ

tổ chức thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Tr trình bày:

Năm 2005, ông có nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Ch diện tích 1.707m² đất lúa, phần còn lại thửa đất 139, tờ bản đồ số 04 tại xã Tr, ông sử dụng trồng lúa cho đến hiện tại. Giữa phần đất của ông và bà B có bờ ranh rõ ràng, ông và bà B không có tranh chấp, bà B sử dụng một phần đất thuộc thửa 139 và ông sử dụng một phần thửa 608 mà bà B được cấp giấy. Qua yêu cầu khởi kiện của bà B, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất 139, 608 cùng tờ bản đồ số 4 tại xã Tr (nay là xã M) thì ông đồng ý, đề ông và bà B đăng ký cấp lại cho đúng vị trí, hiện trạng đang sử dụng.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn M trình bày: thống nhất với lời trình bày của bà B, không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo qui định của Luật Tố tụng Hành chính

Về nội dung: Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, qua lời trình bày của bà B, ông Tr, cũng như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An cho thấy bà B đang quản lý, sử dụng 01 phần thửa 139, ông Tr quản lý, sử dụng một phần thửa 608. Nhưng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng cho bà B thửa 608 và cấp quyền sử dụng cho ông Tr thửa 139 là sai vị trí và đối tượng sử dụng đất, do đó đơn khởi kiện của bà B là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R409424 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Trần Thị B ngày 22/8/2000 đối với thửa đất 608 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801571 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trương Văn Tr vào 31/10/2005 đối với thửa đất 139.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị B yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 409424 vào sổ số 01789 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/8/2000 cho bà Trần Thị B đối với thửa 608, tờ bản đồ số 04, diện tích 3.327m², loại đất trồng lúa, tọa lạc tại xã Tr (nay là M), huyện C, tỉnh Long An và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801571 vào sổ số 3104 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ông

Trương Văn Tr ngày 31/10/2005 đối với thửa 139, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Tr (nay là M), huyện C, tỉnh Long An. Đây khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2020, bà Trần Thị B phát hiện một phần thửa đất 139, tờ bản đồ số 4 bà đang quản lý, sử dụng lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn Tr và một phần thửa 608 ông Tr đang quản lý sử dụng nhưng được cấp giấy cho bà B. Bà có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện C, thì ngày 06/5/2021 Ủy ban nhân dân huyện có văn bản số 2041/UBND-KT hướng dẫn bà khởi kiện tại Tòa án. Ngày 18/11/2021 bà B nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu, vì vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng qui định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện có đơn đề nghị vắng mặt, người khởi kiện có đơn đề nghị không tiến hành đối thoại, nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Người đại diện của người bị kiện ông Huỳnh Minh Tr, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Hoài Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr, ông Th là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định:

[5.1] Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị B ngày 22/8/2000 đối với thửa 608, tờ bản đồ số 4 là căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phan Văn Ch và bà Trần Thị B (do UBND huyện C không cung cấp hồ sơ lưu trữ đối với thửa 608 (tách thửa từ thửa 139 của ông Phan Văn Ch) nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An không thể xem xét hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai năm 1993.

[5.2] Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn Tr ngày 31/10/2005 đối với thửa đất 139, tờ bản đồ số 4 là căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Phan Văn Ch với ông Trương Văn Tr tại Ủy ban nhân dân xã Tr theo hợp đồng số 3104 ngày 19/8/2005. Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn Tr là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai năm 2003.

Tuy nhiên, khi thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B và ông Tr Ủy ban nhân dân huyện C đã không thực hiện kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất là có sai sót.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Thửa đất số 608 tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Tr (nay là xã M) đã được Ủy ban nhân dân huyện C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/8/2000 cho bà Trần Thị B và thửa đất số 139 tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Tr (nay là xã M) đã được Ủy ban nhân dân huyện C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/10/2005 cho ông Trương Văn Tr, nhưng thực tế bà Trần Thị B trực tiếp sử dụng đất một phần diện tích thuộc thửa 139 từ năm 1999 cho đến nay và ông Tr sử dụng một phần thửa 608 từ năm 2005 cho đến hiện tại, giữa phần đất bà B và ông Tr sử dụng có bờ ranh rõ ràng, hiện trạng không đúng vị trí như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nội dung này được chứng minh qua trình bày của bà B, ông Minh, ông Tr tại phiên tòa, Công văn số 306/CN.VPĐKĐĐ ngày 23/11/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C; Biên bản hòa giải ngày 07/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã M và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 16/3/2022.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 139, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã Tr (nay là xã M) cho ông Trương Văn Tr và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 608, tờ bản đồ số 4 tại xã Tr (nay là xã M) cho bà Trần Thị B và là không đúng đối tượng sử dụng đất, sai vị trí, là trái với quy định Điều 9, Điều 10, Điều 105, Điều 107 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng. Bà B đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận là phù hợp theo khoản 1 Điều 357, 358 Luật Tố tụng Hành chính.

Về án phí: Bà Trần Thị B không phải chịu án phí. Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993; Điều 9, Điều 10, Điều 105, Điều 107 Luật Đất đai năm 2003.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị B.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 409424 vào sổ số 01789 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/8/2000 cho bà Trần Thị B đối với thửa 608, tờ bản đồ số 04, diện tích 3.327m², loại đất trồng lúa, tọa lạc tại xã Tr (nay là M), huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801571 vào sổ số 3104 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ông Trương Văn Tr ngày 31/10/2005 đối với thửa 139, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Tr (nay là M), huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Trần Thị B chịu 2.600.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, (bà B đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Ngọc Rỹ - Võ Văn Thới

Lương Minh Trí

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

